

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 419/2018/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 01 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 479/2018/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn” giữa người yêu cầu:

- Ông **Ngô Văn N**, sinh năm 1958; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: P12 nhà B tập thể nhà máy cao su Đường Sắt, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1965; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: P12 nhà B tập thể nhà máy cao su Đường Sắt, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Ông Ngô Văn Nghĩa và bà Trần Thị Thủy có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 5 năm 1989 tại UBND xã Nam Sơn, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng (quyển số 02, số 19.105.89).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Ngô Văn N và bà Trần Thị T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là anh Ngô Đức T, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1989 và anh Ngô Đức H, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1992. Hai con đã trưởng thành, khỏe mạnh và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung và nhà ở:

- Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về lệ phí sơ thẩm: Ông Ngô Văn N tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 8647 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND xã Nam Sơn, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung

